TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 569/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 15 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 499/2018/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M; sinh năm: 1977; Địa chỉ: 20 đường T, phường Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Lê Th; sinh năm: 1973; Địa chỉ: 20 đường T, phường Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà thành ngày 05 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị M và anh Lê Th.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Lê Th công nhận vợ chồng có 02 con chung: Lê Hữu Q, sinh ngày: 14/11/1997 và Lê Hữu Ng, sinh ngày 11/12/2000. Hai bên thỏa thuận giao cháu Lê Hữu Ng cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng tiền nuôi con, hai bên thỏa thuận anh Lê Th khỏi phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Còn cháu Lê Hữu Q đã trưởng thành muốn ở với ai là quyền của cháu, chị Mai và anh Thắng không đặt ra vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Lê Th cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự: Là 150.000 đồng, Chị Nguyễn Thị M và anh Lê Th mỗi người phải chịu 75.000đồng. Chị Nguyễn Thị M và anh Lê Th tự nguyện thỏa thuận chị Nguyễn Thị M chịu toàn bộ án phí là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 005967 ngày 22/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, nay được khấu trừ.

Hoan tra lai so tien tam ung an phi chenh lech la 150.000 đồng cho chị Nguyễn Thị M.

3/Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Mai Văn Phú

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSNDTP.Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND p.Th, Tp.H
(ĐKKHsố 56 ngày 28/4/2006);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.